

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày 14 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Trọng và ông Ngô Duy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở UBND xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Tùng L; sinh ngày 10/6/1991; Nơi cư trú: thôn ThC, xã TrĐ, huyện LTh, tỉnh VPh; Nơi ở hiện nay: thôn HPh, xã BB, huyện LTh, tỉnh VPh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc Tr và bà Lục Thị Th; Vợ: Dương Thị K; Con: chưa có.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2011/HS-ST ngày 30/8/2011, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp 22.500.000đ;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HS-ST ngày 03/01/2013, TAND huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình xử phạt L 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 1.000.000đ; tổng hợp với Bản án số 45/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 24 tháng tù; Bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/7/2014, chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xoá án tích.

- Tiền án: 01 tiền án

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 24/01/2018, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/HSST ngày 17/4/2018, TAND huyện

Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt L 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của Bản án số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018 của TAND huyện Lập Thạch. Buộc L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 51 tháng tù; L đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 12/4/2021; chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Trần Văn S, sinh ngày 07/7/1995; Nơi cư trú: thôn ĐTrTh, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh VPh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); vợ: Hà Thị Nh (đã ly hôn); Con: có 01 con , sinh năm 2018.

- Tiền án: không, tiền sự: 02 tiền sự

Ngày 21/3/2023, Trần Văn S thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo; Ngày 24/4/2023, UBND xã Đạo Trù ra quyết định số 213/QĐ-XPTT về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào giáo dục tại xã.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị K, sinh năm 1997; trú tại: thôn HPh, xã BB, huyện LTh, tỉnh VPh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 ngày 18/12/2023, Trần Văn Sinh, sinh năm 1995 ở thôn ĐTrTh, xã ĐTr, huyện Tđang chơi ở khu vực Cầu Chang, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên sử dụng điện thoại Nokia số thuê bao 0342.673.463 gọi điện vào số thuê bao 0386.333.281 của Hoàng Tùng L, sinh năm 1991, trú tại thôn Thành Công, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. L đồng ý và hẹn Sinh đến khu vực cây xăng xã Bắc Bình để trao đổi mua bán. S một mình đi bộ đi đến đối diện cây xăng xã Bắc Bình để gặp L mua ma túy. Tại đây, S đưa cho L số tiền 200.000 đồng, L cầm tiền rồi đưa 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa ma túy Heroine cho S. Sau khi mua được ma túy, S đi đến khu vực cửa hàng tạp hóa thuộc địa phận thôn Nghĩa Lý, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Sinh 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa ma túy (niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Sinh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen,

đã cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 18/12/2023, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của L tại thôn Hữu Phúc, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: thu tại túi quần phía trước Lâm đang mặc số tiền 1.105.000đ (niêm phong ký hiệu T1) và 01 xi lanh nhựa (niêm phong ký hiệu X1); thu giữ tại tay trái của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0386.333.281 (niêm phong ký hiệu X2); thu giữ tại vị trí L ngồi dưới lề đường bê tông 01 hộp kim loại màu xanh-trắng, trên bề mặt có ghi chữ nước ngoài, bên trong có 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có mép vuốt màu đỏ, bên trong túi có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); thu tại mặt bậc cầu thang thứ 4 từ dưới lên 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng được đựng trong hộp gỗ hình trái tim (niêm phong ký hiệu M3); thu giữ tại vị trí cửa sổ phòng kho cạnh lối đi xuống nhà bếp 03 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 túi nilon màu trắng có mép vuốt màu đỏ (niêm phong ký hiệu X3); thu giữ tại vị trí góc xép tầng hai 01 hộp kim loại màu xanh trắng, trên bề mặt hộp ghi chữ nước ngoài (niêm phong ký hiệu X4).

Ngày 18/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong mẫu M1, M2, M3 thu giữ của S và L. Tại bản kết luận giám định số 3428, 3429, 3430 ngày 22/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chất bột cục màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1703g không kể bao bì là ma túy loại Heroine

“Chất bột cục màu trắng ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4700g không kể bao bì là ma túy loại Heroine

Heroine có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

“Tinh thể dạng đá màu trắng ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng 0,2501g không kể bao bì là ma túy loại Ketamine

Hoàn trả lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: M1 = 0,1165 gam; M2 = 0,3986 gam mẫu; M3 = 0,1927 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong.

Về nguồn gốc gói ma túy, L khai: Sáng ngày 18/12/2023, Lâm mua được 2.000.000đ tiền ma túy Heroine và Ketamine của một người đàn ông khoảng 45 tuổi (L không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) ở khu vực Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đem về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Sau đó, khi S hỏi mua ma túy, L đã bán cho Sinh 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; số ma túy còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp người và nơi ở của L. Do L khai không biết người đàn ông đã bán ma túy, ngoài lời khai của L

không có tài liệu, chứng cứ nào khác Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định gồm: M1 = 0,1165 gam; M2 = 0,3986 gam mẫu; M3 = 0,1927 gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xi lanh, 03 mảnh giấy bạc, 02 túi nilon, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lâm dùng để sử dụng và bán trái phép chất ma túy, đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.105.000 đồng thu của Hoàng Tùng L, quá trình điều tra xác định có 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Trần Văn S ngày 18/12/2023 mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại 905.000 đồng là tiền L lao động hợp pháp mà có cần trả lại cho L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, bên trong có gắn thẻ sim, quá trình điều tra xác định là tài sản của Trần Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ bên trong có gắn thẻ sim, quá trình điều tra xác định là tài sản của Hoàng Tùng L, sử dụng liên lạc, trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 hộp kim loại màu xanh – trắng, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Dương Thị K, sinh năm 1997 ở xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch (là vợ của Hoàng Tùng L) không liên quan đến việc phạm tội của L cần trả lại cho chị K.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSTĐ ngày 05/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Hoàng Tùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Hoàng Tùng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Tùng L phạt: Hoàng Tùng L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, đối với Trần Văn Sinh phạt: Trần Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hoàng Tùng L và Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Chiều 18/12/2023, tại khu vực xã Bắc Bình huyện Lập Thạch, Hoàng Tùng L bán cho Trần Văn S 01 gói ma túy qua giám định xác định có khối lượng 0,1703 gam, loại Heroine với giá 200.000đ, Sinh cầm ma túy đi về đến khu vực thôn Nghĩa Lý, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang. Quá trình khám xét khẩn cấp người, nơi ở của L, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 túi nilon chất bột màu trắng qua giám định xác định có khối lượng 0,4700, loại Heroine và 02 túi nilon tinh thể dạng đá màu trắng qua giám định xác định có khối lượng 0,2501g ma túy, loại Ketamine, L khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ quá trình bắt quả tang đối với S và khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Lâm là ma túy của Lâm để sử dụng và bán kiếm lời. Do vậy, Hoàng Tùng L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,6403g Heroine và 0,2501g Ketamine; Trần Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,1703g Heroine.

Đối với số ma túy Hoàng Tùng L tàng trữ để bán kiếm lời, theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, được xác định như sau: Các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, vì vậy, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19 để tính tổng khối lượng các chất ma túy, cụ thể: tỷ lệ phần trăm của Heroine so với mức tối thiểu của chất này quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 (0,6403g so với 5g) là 12,8%; tỷ lệ phần trăm của Ketamine (chất ma túy khác ở thể rắn) so với mức tối thiểu của chất này quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 (0,1703g so với 20g) là 0,85%. Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là 13,65%, dưới 100% nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi mua ma túy bán kiếm lời của Hoàng

Tùng L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân của Trần Văn S, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo sinh không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn toàn bộ bao gói mẫu trả giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm M1 = 0,1165 gam; M2 = 0,3986 gam mẫu; M3 = 0,1927gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xi lanh, 03 mảnh giấy bạc, 02 túi nilon.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Trần Văn S.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Tùng L số tiền 905.000 đồng là tiền L lao động hợp pháp mà có nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, bên trong có gắn thẻ sim của Trần Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ bên trong có gắn thẻ sim của Hoàng Tùng L.

Trả cho chị Dương Thị K 01 hộp kim loại màu xanh – trắng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tùng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tùng L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2023).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2023).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn toàn bộ bao gói mẫu trả giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm M1 = 0,1165 gam; M2 = 0,3986 gam; M3 = 0,1927gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xi lanh, 03 mảnh giấy bạc, 02 túi nilon.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Trần Văn Sinh.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Tùng L số tiền 905.000 đồng là tiền L lao động hợp pháp mà có nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, bên trong có gắn thẻ sim của Trần Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ bên trong có gắn thẻ sim của Hoàng Tùng L.

Trả cho chị Dương Thị K 01 hộp kim loại màu xanh – trắng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Hoàng Tùng L và bị cáo Trần Văn Smỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

